

Số: 16 /BC-ĐHV

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác lấy ý kiến người học
Học kỳ 1, năm học 2018 - 2019

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với cán bộ, viên chức và các hoạt động của Nhà trường;

Căn cứ kết quả đợt khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2018 - 2019, Nhà trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện

- Kế hoạch số 40/KH-ĐHV ngày 11/10/2018 về việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học và phụ huynh học sinh, năm học 2018 - 2019;

- Quyết định số 1138/KH-ĐHV ngày 27/11/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh năm học 2018 - 2019;

- Thông báo số 217/TB-ĐHV ngày 11/12/2018 về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, học kỳ 1 năm học 2018 - 2019.

- Thông báo số 147/ĐH-CTCTHSSV ngày 26/2/2019 về việc khảo sát ý kiến sinh viên khóa 59 về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2018 - 2019;

2. Đối tượng tham gia

Tất cả sinh viên chính quy các khóa từ 55 đến 59 đang học tập trung tại Trường.

3. Nội dung lấy ý kiến

- **Phiếu số 1:** Lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

- **Phiếu số 2:** Lấy ý kiến từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính.

4. Hình thức lấy ý kiến

- Lấy ý kiến từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính: Sinh viên Thực hiện khảo sát trực tuyến trong trang cá nhân trên phần mềm CMC của Nhà trường.

- Lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên: Sinh viên chính quy từ khóa 55 đến 58 thực hiện khảo sát trực tuyến trong trang cá nhân trên phần mềm CMC của Nhà trường; Sinh viên chính quy khóa 59 thực hiện khảo sát qua địa chỉ email cá nhân mời tham gia khảo sát của Nhà trường.

5. Mức độ đánh giá

- Mức độ Tốt: Tiêu chí đáp ứng người học từ 80% trở lên.

- Mức độ Khá: Tiêu chí đáp ứng người học từ 65% đến 79%.

- Mức độ Trung bình: Tiêu chí đáp ứng người học từ 50% đến 64%.
- Chưa đạt: Tiêu chí đáp ứng người học dưới 50%.

6. Thời gian thực hiện

- Sinh viên chính quy khóa 55 đến 58: Từ ngày 15/12/2018 đến 30/12/2018.
- Sinh viên chính quy khóa 59: Từ ngày 26/2/2019 đến 5/3/2019

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Bảng thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 *(Thống kê theo đơn vị)* (Xem phụ lục 1).

- Bảng tổng hợp ý kiến, nhận xét phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của 439 giảng viên học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 *(Thống kê theo từng cá nhân)*.

2. Bảng thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 *(Xem phụ lục 2)*.

- Bảng tổng hợp ý kiến, nhận xét bổ sung từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 *(Xem phụ lục 3)*. Nội dung các ý kiến sẽ được thông báo đến Trường các đơn vị, cá nhân liên quan.

(Phiếu khảo sát, bảng tổng hợp, ý kiến góp ý của người học lưu ở Phòng CTCT-HSSV).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động của các đơn vị hành chính và hoạt động của Nhà trường theo chủ trương chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo là cần thiết trong việc đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chất lượng phục vụ, phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

2. Công tác lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh được sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ban Giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp của các đơn vị liên quan, các viện, khoa đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Trợ lý quản lý sinh viên và Lớp trưởng các lớp sinh viên toàn trường nên đợt lấy ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của Nhà trường học kỳ 1 năm học 2018 - 2019 đã đạt được mục đích, yêu cầu và kế hoạch đề ra.

3. Việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của giảng viên đối với người học, trách nhiệm của người học đối với giảng viên. Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học đã phản ánh tương đối khách quan hoạt động giảng dạy của giảng viên về những mặt đã làm được và cả những mặt còn tồn tại.

4. Nhìn chung, kết quả lấy ý kiến người học ở học kỳ này so với học kỳ 2 năm học 2017 - 2018 thì chỉ số đánh giá của người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính đều có tỷ lệ % mức độ “Tốt” cao hơn.

5. Phòng CTCT-HSSV đã tích cực chủ động xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Kết quả khảo sát có độ tin cậy, các báo cáo, thống kê đã cung cấp cho Trường các viện, khoa, Trường các đơn vị liên

quan và Nhà trường có thêm thông tin để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và hoạt động quản lý.

V. MỘT SỐ TỒN TẠI

1. Vẫn còn một số sinh viên chưa thực hiện việc khảo sát giảng viên theo quy định của Nhà trường nhưng phần mềm CMC chưa thống kê, tổng hợp được.

2. Khi Nhà trường thực hiện việc tái cấu trúc và thành lập các viện nhưng trên phần mềm các giảng viên chưa chuyển về đơn vị mới nên việc tải dữ liệu để thống kê, tổng hợp gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

3. Bắt đầu từ học kì 1, năm học 2018 - 2019, Nhà trường thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến sinh viên khóa 59 đối với giảng viên trên hệ thống khảo sát mới thông qua địa chỉ email cá nhân; mặc dù đã có thông báo yêu cầu cập nhật địa chỉ email cá nhân nhưng vẫn đang còn sinh viên cập nhật sai cấu trúc email, cập nhật chậm hoặc không cập nhật.... Mặt khác do phần mềm mới xây dựng, vẫn còn tồn tại một số nhược điểm như sinh viên chưa nhận đủ số email mời tham gia khảo sát tương ứng với số môn học của học kì, chưa thống kê chi tiết được sĩ số lớp học phần mà sinh viên thực hiện khảo sát.

4. Một số sinh viên chưa ý thức được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong việc thực hiện lấy ý kiến người học, nên có tư tưởng đối phó khi góp ý kiến, chưa thực hiện đúng quy trình, mục đích, yêu cầu, nội dung của Nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhà trường sẽ gửi danh sách sinh viên khóa 59 không tham gia khảo sát đến Trợ lý quản lý sinh viên các khoa, viện đào tạo để rà soát nguyên nhân sinh viên không thực hiện khảo sát.

2. Đề nghị Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên phối hợp cùng Trợ lý QLSV các khoa, viện đào tạo nhắc nhở sinh viên cập nhật địa chỉ email trên trang cá nhân để việc khảo sát lấy ý kiến hàng năm đạt kết quả tốt.

3. Đề nghị Trung tâm Công nghệ thông tin tiếp tục xây dựng, hoàn thiện phần mềm thực hiện khảo sát lấy ý kiến trực tuyến cho tất cả các đối tượng người học và phụ huynh học sinh để việc khảo sát lấy ý kiến được thuận lợi và dễ dàng trong thống kê, báo cáo, đáp ứng các tiêu chí của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu.

VII. KẾT LUẬN

1. Về việc cung cấp thông tin và xử lý kết quả lấy ý kiến từ người học:

a) Nhà trường gửi: (1) Thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy của giảng viên; (2) Bảng tổng hợp ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 được người học đánh giá ở các mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Chưa đạt (*sắp xếp theo thứ tự giảng viên có số lượt phiếu và có số lượt câu hỏi trả lời từ cao đến thấp*) cho Viện trưởng, Trưởng khoa thông qua địa chỉ email. Viện trưởng, Trưởng khoa chịu trách nhiệm gửi kết quả cho Trưởng Bộ môn để gửi cho các giảng viên của bộ môn.

b) Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của người học, giảng viên toàn trường xem xét để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình. Đối với các giảng viên có chỉ số đánh giá thấp, Viện trưởng, Trưởng khoa chỉ đạo Trưởng Bộ môn lên kế hoạch dự giờ trong học

kì tới để các giảng viên trong bộ môn đánh giá, rút kinh nghiệm giúp giảng viên cải tiến chất lượng giảng dạy.

c) Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị hành chính có chỉ số sinh viên hài lòng thấp phải rà soát lại công tác điều hành, quản lý, rà soát lại đội ngũ cán bộ, viên chức và điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho phù hợp; tiếp thu và sớm giải quyết các ý kiến đề xuất chính đáng của người học (do phòng CTCT-HSSV cung cấp); chấm dứt tình trạng để người học phản ánh về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, viên chức.

d) Nhà trường đề nghị giảng viên, cán bộ viên chức tiếp tục góp ý kiến cho hoạt động lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh. Các ý kiến góp ý gửi Nhà Trường (qua ông Hoàng Ngọc Diệp, Phó Trường phòng CTCT-HSSV, email: diephn@vinhuni.edu.vn).

2. Học kì 2, năm học 2018 - 2019, Nhà trường tiếp tục triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học và phụ huynh học sinh về các hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên ở tất cả các bậc học. Thời điểm lấy ý kiến người học dự kiến được tổ chức trước khi kết thúc học kì 2 tuần. Từ học kì 2, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến người học qua địa chỉ email, yêu cầu sinh viên phải cập nhật đúng địa chỉ email trên trang cá nhân của mình, sinh viên không thực hiện việc khảo sát môn học nào sẽ không được thi kết thúc môn học đó.

3. Đề nghị các đơn vị, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tiếp tục tổ chức quán triệt và tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của việc lấy ý kiến người học trong cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên toàn trường để công tác lấy ý kiến ngày càng đạt hiệu quả cao, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

Nơi nhận: 

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BTV Đảng ủy, HĐ Trường (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường;
- CD trường; Đoàn ĐTN, HSV;
- Lưu HCTH, CTCT-HSSV; 

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Xuân Khoa

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên học kì 1, năm học 2018 - 2019

(Kèm theo báo cáo số 16 /BC-ĐHV ngày 26 /3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Khoa/Viện	Tổng số câu hỏi được trả lời	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG							
			Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)		Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)		Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)		Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	
			Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %
1	Ban QL CS2	374	293	78,34	4	1,07	76	20,32	1	0,27
2	Khoa Giáo dục	75298	67214	89,26	1459	1,94	6238	8,28	387	0,51
3	Khoa Giáo dục Quốc phòng	253	204	80,63	0	0,00	49	19,37	0	0,00
4	Khoa Giáo dục Thể chất	13035	11068	84,91	307	2,36	1529	11,73	131	1,00
5	Khoa Kinh Tế	113256	95498	84,32	2468	2,18	14476	12,78	814	0,72
6	Khoa Luật	78320	64103	81,85	2248	2,87	10770	13,75	1199	1,53
7	Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ	58508	49603	84,78	1093	1,87	7411	12,67	401	0,69
8	Khoa Xây dựng	45292	38879	85,84	1068	2,36	4989	11,02	356	0,79
9	Nhà xuất bản Đại học Vinh	363	280	77,13	4	1,10	79	21,76	0	0,00
10	Phòng Đào tạo Sau Đại học	605	474	78,35	8	1,32	118	19,50	5	0,83
11	Thỉnh Giảng	2365	1545	65,33	106	4,48	584	24,69	130	5,50
12	Trung tâm Công nghệ thông tin	110	97	88,18	0	0,00	13	11,82	0	0,00
13	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	1452	1327	91,39	20	1,38	100	6,89	5	0,34
14	Viện Hóa sinh - Môi trường	14165	12009	84,78	216	1,52	1912	13,50	28	0,20
15	Viện Khoa học xã hội và nhân văn	44427	38066	85,68	876	1,97	5116	11,52	369	0,83

16	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	70727	58993	83,41	1671	2,36	9556	13,51	507	0,72
17	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10613	9377	88,35	206	1,94	994	9,37	36	0,34
18	Viện Sư phạm Tự nhiên	69481	60948	87,72	1175	1,69	6925	9,97	433	0,62
19	Viện Sư phạm Xã hội	50655	44259	87,37	1036	2,05	4960	9,79	400	0,79
Tổng		649299	554237	85,36	13965	2,15	75895	11,69	5202	0,80

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2019

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

NGƯỜI THỐNG KÊ



ThS. Hoàng Ngọc Diệp



Lê Trần Nam



PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2018 - 2019

(Kèm theo báo cáo số 16 /BC-DHV ngày 26 /3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ %
A	Về các hoạt động của Nhà trường		
1	Mức độ hài lòng của anh/chị về thái độ các giảng viên, giáo viên của Nhà trường trong hoạt động giáo dục, đào tạo		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9900	77,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2348	18,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	361	2,8
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	107	0,8
e	Chưa tiếp xúc	46	0,4
	TỔNG	12762	100
2	Mức độ hài lòng của anh/chị về đội ngũ cán bộ hành chính, phục vụ của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9483	74,3
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2526	19,8
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	441	3,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	135	1,1
e	Chưa tiếp xúc	177	1,4
	TỔNG	12762	100
3	Mức độ hài lòng của anh/chị về việc giải quyết các thủ tục hành chính của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9184	72
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2626	20,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	553	4,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	185	1,5
e	Chưa tiếp xúc	214	1,7
	TỔNG	12762	100

4	Mức độ hài lòng của anh/chị về hệ thống cơ sở vật chất của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9627	75,5
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2494	19,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	452	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	137	1,1
e	Chưa tiếp xúc	52	0,4
TỔNG		12762	100
5	Mức độ hài lòng của anh/chị về môi trường học tập, công tác vệ sinh môi trường của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9851	77,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2380	18,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	348	2,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	134	1,1
e	Chưa tiếp xúc	49	0,4
TỔNG		12762	100
6	Mức độ hài lòng của anh/chị về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9984	78,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2150	16,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	405	3,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	131	1
e	Chưa tiếp xúc	92	0,7
TỔNG		12762	100
7	Mức độ hài lòng của anh/chị về các hoạt động hỗ trợ người học của Nhà trường: Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng, thông tin việc làm cho sinh viên...		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9716	76,1
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2341	18,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	409	3,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	153	1,2
e	Chưa tiếp xúc	143	1,1
TỔNG		12762	100

B	Về các đơn vị hành chính (thời gian, quy trình xử lý công việc; tinh thần, thái độ làm việc, phục vụ của cán bộ, viên chức...)	
1	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9615
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2207
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	424
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	140
e	Chưa tiếp xúc	376
TỔNG		12762
2	Phòng Đào tạo	
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9589
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2093
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	429
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	136
e	Chưa tiếp xúc	515
TỔNG		12762
3	Phòng Hành chính Tổng hợp	
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9312
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2178
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	364
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	133
e	Chưa tiếp xúc	775
TỔNG		12762
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9169
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2124
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	440
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	154
e	Chưa tiếp xúc	875
TỔNG		12762

5	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8793	68,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1964	15,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	420	3,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	124	1
e	Chưa tiếp xúc	1461	11,5
TỔNG		12762	100
6	Phòng Thanh tra Giáo dục		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8919	69,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1884	14,8
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	409	3,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	132	1
e	Chưa tiếp xúc	1418	11,1
TỔNG		12762	100
7	Phòng Quản trị và Đầu tư		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8748	68,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1926	15,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	424	3,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	141	1,1
e	Chưa tiếp xúc	1523	11,9
		12762	100
8	Trung tâm Công nghệ Thông tin		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9343	73,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2057	16,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	350	2,8
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	129	1
e	Chưa tiếp xúc	883	6,9
TỔNG		12762	100

9	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9181	72
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1982	15,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	430	3,4
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	153	1,2
e	Chưa tiếp xúc	1016	8
TỔNG		12762	100
10	Trung tâm Đảm bảo Chất lượng		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9191	72
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2023	15,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	448	3,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	140	1,1
e	Chưa tiếp xúc	960	7,5
TỔNG		12762	100
11	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Vinh		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9115	71,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2007	15,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	404	3,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	146	1,2
e	Chưa tiếp xúc	1090	8,6
TỔNG		12762	100
12	Trung tâm Nội trú		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8403	65,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2026	15,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	389	3,1
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	140	1,1
e	Chưa tiếp xúc	1804	14,1
TỔNG		12762	100

Handwritten signature

13	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9898	77,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1995	15,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	300	2,4
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	123	1
e	Chưa tiếp xúc	446	3,5
TỔNG		12762	100
14	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8878	69,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1983	15,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	430	3,4
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	129	1
e	Chưa tiếp xúc	1342	10,5
TỔNG		12762	100
15	Trạm Y tế		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8807	69
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2454	19,2
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	577	4,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	200	1,6
e	Chưa tiếp xúc	724	5,7
TỔNG		12762	100
16	Đoàn Thanh niên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9592	75,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2164	17
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	470	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	162	1,3
e	Chưa tiếp xúc	374	2,9
TỔNG		12762	100

ĐK

17	Hội Sinh viên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9512	74,5
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2113	16,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	462	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	155	1,2
e	Chưa tiếp xúc	520	4,1
TỔNG		12762	100
18	Ban Quản lý Cơ sở 2		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8517	66,8
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1922	15,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	318	2,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	131	1
e	Chưa tiếp xúc	1874	14,7
TỔNG		12762	100
19	Bộ phận một cửa		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9477	74,3
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2109	16,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	496	3,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	165	1,3
e	Chưa tiếp xúc	515	4
TỔNG		12762	100
20	Bộ phận vệ sĩ		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8441	66,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2102	16,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	517	4,1
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	172	1,4
e	Chưa tiếp xúc	1530	12
TỔNG		12762	100

21	Nhà ăn và các dịch vụ khác		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8220	64,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2324	18,2
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	529	4,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	189	1,5
e	Chưa tiếp xúc	1500	11,8
TỔNG		12762	100
22	Nhà xe sinh viên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	7993	62,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2758	21,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	955	7,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	515	4
e	Chưa tiếp xúc	541	4,2
TỔNG		12762	100
23	Cán bộ Văn phòng khoa/viện		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9798	76,8
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2079	16,3
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	377	3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	144	1,1
e	Chưa tiếp xúc	364	2,9
TỔNG		12762	100
24	Cố vấn học tập khoa/viện		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	10064	78,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1896	14,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	421	3,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	121	1
e	Chưa tiếp xúc	260	2
TỔNG		12762	100

dt

25	Trợ lý đào tạo khoa/viện		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9690	75,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1944	15,2
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	442	3,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	144	1,1
e	Chưa tiếp xúc	542	4,3
TỔNG		12762	100
26	Trợ lý quản lý sinh viên khoa/viện		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9768	76,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1986	15,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	470	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	147	1,2
e	Chưa tiếp xúc	391	3,1
TỔNG		12762	100

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV


ThS. Hoàng Ngọc Diệp

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2019

NGƯỜI THÔNG KÊ


Lê Trần Nam



PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, NHẬN XÉT BỔ SUNG

Lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2018 - 2019

(Kèm theo báo cáo số 16 /BC-ĐHV ngày 26 /3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Đơn vị	Số ý kiến	Ghi chú
1	Khoa, viện	20	
2	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	11	
3	Phòng Đào tạo	19	
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	29	
5	Phòng Thanh tra - Pháp chế	3	
6	Phòng Quản trị và Đầu tư	21	
7	Trung tâm Công nghệ Thông tin	8	
8	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	5	
9	Vệ sinh - Môi trường	6	
10	Bộ phận vệ sĩ	3	
11	Nhà ăn và các dịch vụ khác	4	
12	Nhà xe sinh viên	84	
13	Trung tâm Đảm bảo Chất lượng	4	
14	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Vinh	1	
15	Trung tâm Nội trú	2	
16	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	14	
17	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	3	
18	Trạm Y tế	3	
19	Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên	14	
20	Ban Quản lý Cơ sở 2	10	

(Handwritten signature)

21	Bộ phận một cửa	14	
22	Cố vấn học tập khoa/viện	8	
23	Trợ lý quản lý sinh viên khoa/viện	2	
TỔNG		288	

(Nội dung chi tiết các ý kiến nhận xét, bổ sung Nhà trường sẽ gửi đến Trường các đơn vị liên quan)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



ThS. Hoàng Ngọc Diệp

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2019

NGƯỜI THỐNG KÊ



Lê Trần Nam